

MỤC LỤC

I	CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI	Trang 1
II	QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI	Trang 2 -5
III	BÁO CÁO TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔ PHÂN HÓA	Trang 6 -7
IV	TỜ TRÌNH	Trang 8 -13
V	QUY CHẾ BẦU CỬ	Trang 14 -27
VI	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	Trang 28 -30
VII	DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Trang 31-44
VIII	ĐÍNH KÈM DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÀNH LẬP
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - CTCP

DỰ THẢO

Thời gian: 13 giờ 30 phút, thứ 5, ngày 25 tháng 01 năm 2018

Địa điểm: Khách sạn Becamex – Thành phố mới, 2B, Hùng Vương, P. Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Thời gian	Nội dung
13h30 – 14h00	Đón tiếp đại biểu, cổ đông, kiểm tra tư cách cổ đông
14h00 – 14h10	Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và Giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự
14h10 – 14h20	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
14h20 – 14h40	Thông qua Chương trình Đại hội, Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu bầu cử, Ban kiểm phiếu biểu quyết, quy chế làm việc của đại hội
14h40 – 15h00	Báo cáo tóm tắt quá trình cổ phần hóa
15h00 – 15h20	Báo cáo dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty
15h20 – 15h50	Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ đầu tiên 2018 – 2023 gồm: - Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử - Thông qua danh sách các ứng viên bầu vào HĐQT và BKS - Hướng dẫn ghi phiếu và bỏ phiếu bầu cử
15h50 – 16h10	Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2018
16h10 – 16h20	Công bố kết quả bầu cử HĐQT, BKS và ra mắt thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023; Giới thiệu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS, TGD
16h20 – 16h40	Thông qua các tờ trình: + Kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 + Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2018 + Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018 + Kế hoạch đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán
16h40 – 17h00	Giải đáp thắc mắc của các cổ đông (nếu có)
17h00 – 17h10	Biểu quyết thông qua các nội dung đã trình bày với Đại hội đồng cổ đông
17h10 – 17h20	Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội
17h20 – 17h30	Bế mạc Đại hội

Bình Dương, ngày 25 tháng 01 năm 2018


NGUYỄN VĂN HÙNG

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÀNH LẬP
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - CTCP

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thành lập của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng Công ty hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Cổ đông) cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội)

Sau khi xuất trình các giấy tờ nêu trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận một thẻ biểu quyết (ghi họ và tên, mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó), tài liệu họp và phiếu đặt câu hỏi.

b. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

d. Cổ đông tham dự Đại hội có ý kiến thảo luận, phải tiến hành đăng ký phát biểu theo mẫu Phiếu đặt câu hỏi của Ban Tổ chức. Mẫu Phiếu đặt câu hỏi được phát cho từng cổ đông ngay vào ngày khai mạc Đại hội (khi làm thủ tục tham dự Đại hội), cổ đông nộp Phiếu đặt câu hỏi tại Bàn Thư ký trước giờ Đại hội tiến hành thảo luận 15 phút, Chủ tọa đại hội sẽ sắp xếp ưu tiên cho các cổ đông tham dự Đại hội phát biểu theo thứ tự đăng ký,

các ý kiến phát sinh sau trong quá trình tiến hành Đại hội sẽ được Chủ tọa đại hội ghi nhận, nếu đủ thời gian thì sẽ được giải đáp tại đại hội, nếu không đủ thời gian thì sẽ được giải đáp trực tiếp bằng văn bản gửi kèm báo cáo kết quả Đại hội đến địa chỉ đăng ký của cổ đông. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu hoặc dừng ngay lời phát biểu nếu nội dung phát biểu không theo đúng chương trình nội dung nghị sự của Đại hội để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

e. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông tham dự Đại hội đến muộn sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả những người dự họp.
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

5. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

6. Chủ tọa đoàn/ Thư ký sẽ thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước khi bế mạc đại hội. Thay vì Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua biên bản trước khi bế mạc đại hội, theo dự kiến của Ban tổ chức chúng tôi xin phép Đại hội được thông qua Nghị quyết trước khi bế mạc đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Được sử dụng máy ghi âm để hoàn chỉnh Biên bản một cách đầy đủ và trung thực theo trình tự diễn biến của cuộc họp ĐHCĐ.

3. Soạn thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

4. Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản sẽ được hoàn chỉnh một cách trung thực và đầy đủ theo diễn biến Đại hội, là cơ sở để Thư ký tổng hợp Báo cáo kết quả Đại hội thông báo đến từng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ

- Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội
- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Điều 9. Trật tự của Đại hội

a. Cổ đông đến dự Đại hội khi vào hội trường tham dự Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.

b. Cổ đông có trách nhiệm tham dự họp ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông nào vì lý do cá nhân phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc ĐHĐCĐ có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc

Tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết, trong đó ghi họ tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu*) của cổ đông và có đóng dấu treo của Tổng Công ty.

2. Cách biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được đưa ra, các cổ đông tán thành thông qua thì giơ cao thẻ biểu quyết. Thành viên Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành.

Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ cao thẻ biểu quyết.

Điều 11. Thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
 - đ. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.
2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

**CHƯƠNG IV
KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ phải lập xong trước khi bế mạc cuộc họp.
3. Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố thông tin trên website Tổng công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ và lưu trữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 04 Chương, 13 Điều, được công khai trước khi tiến hành ĐHĐCĐ và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

**TM.BAN CHỈ ĐẠO CPH
PHÓ BAN**

Bình Dương, ngày 25 tháng 01 năm 2018

**BÁO CÁO TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CỔ PHẦN HÓA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP – TNHH MTV**

- Ngày 28/10/2014, UBND tỉnh Bình Dương đã có quyết định số 2710/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV (Becamex).

- Công ty và đơn vị xác định giá trị doanh nghiệp là Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam đã khẩn trương lên phương án phối hợp, tiến hành rà soát, phân loại tài sản, tập hợp hồ sơ phục vụ công tác định giá.

- Ngày 20/07/2016, UBND tỉnh Bình Dương đã có quyết định số 1865/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thời điểm khóa sổ để xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Becamex.

- Ngày 25/01/2017, UBND tỉnh Bình Dương đã có quyết định số 192/QĐ-UBND về việc xác định giá trị doanh nghiệp:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa là 39.745.207.084.030 đồng
- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp: 9.878.048.576.488 đồng

- Trên cơ sở giá trị đã được phê duyệt này, Tổng Công ty đã phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn là Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt hoàn thiện phương án cổ phần hóa.

- Ngày 12/06/2017, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 849/QĐ-TTg về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Tổng Công ty thành công ty cổ phần theo đó vốn điều lệ khi cổ phần hóa là 13.170.000.000.000 đồng trong đó Nhà nước nắm giữ 51%, cổ phần bán ưu đãi cho người lao động là 4.936.700 cổ phần (chiếm 0,37% vốn điều lệ), cổ phần bán đấu giá công khai là 311.207.100 cổ phần (chiếm 23,63% vốn điều lệ). Số lượng cổ phần còn lại được bán cho các nhà đầu tư chiến lược.

- Triển khai quyết định nói trên, Ban chỉ đạo cổ phần hóa, Tổng Công ty đã khẩn trương cùng tổ chức tư vấn là Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt, Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM thực hiện các bước theo quy định, tổ chức thành công đấu giá công khai, bán cổ phần với giá ưu đãi cho người lao động. Kết quả bán cổ phần cụ thể như sau:

- Cổ phần Nhà nước nắm giữ 97,55% vốn điều lệ: 987.804.800 cổ phần
- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động 0,13% vốn điều lệ: 1.307.300 cổ phần
- Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư bên ngoài 2,32% vốn điều lệ: 23.469.000 cổ phần.

- Tổng cộng: 1.012.581.100 cổ phần tương ứng với giá trị 10.125.811.000.000 đồng.

- Ngày 10/1/2018, Ban chỉ đạo cổ phần hóa đã tổ chức cuộc họp thông qua việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ và phê duyệt kế hoạch, chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP . Theo đó vốn điều lệ của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP là **10.125.811.000.000 đồng**.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014 và Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần, Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổng Công ty đã hoàn thành việc bán cổ phần và các bước chuẩn bị cần thiết theo đúng quy định của pháp luật, đủ điều kiện để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (Becamex).



NGUYỄN VĂN HÙNG

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua bản điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thành lập
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP**

– Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 (“**Luật Doanh nghiệp năm 2014**”);

– Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

– Căn cứ Thông tư số Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.

Để đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (Toàn văn dự thảo Điều lệ và Quy chế đã được gửi tới cổ đông xem xét).

Điều lệ của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP sẽ được ban hành, có hiệu lực áp dụng ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.


NGUYEN VĂN HÙNG

TỜ TRÌNH

(V/v: Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ I, 2018 - 2023)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thành lập
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội;

Để đảm bảo cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ I, 2018 - 2023 như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ I, 2018 - 2023 là: 07 thành viên. Tuy nhiên tại đại hội thành lập 2018 chỉ bầu 5 thành viên, 2 thành viên còn lại sẽ bổ sung tại các kỳ đại hội tiếp theo.
2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ I, 2018 - 2023 là: 03 thành viên.

Thông tin chi tiết về các ứng cử viên đã được gửi đến các cổ đông tại Đại hội, kính đề nghị Đại hội tiến hành thủ tục bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.


NGUYỄN VĂN HÙNG

Bình Dương, ngày 25 tháng 01 năm 2018

Số: 03/2018/TTr/BCĐ

TỜ TRÌNH

**“Về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018”**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thành lập
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 của Tổng Công ty Becamex IDC với một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Ước thực hiện 2017 (1)	Kế hoạch 2018 (2)	% Tăng giảm (2)/(1)
	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	8.500	10.125,811	
1.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.072	4.300	105%
2.	Tổng chi phí	Tỷ đồng	3.545	3.730	105%
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	527	570	108%
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	527	570	108%
5.	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%		4%	

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

STT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị
1.	Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	570.000.000.000
2.	Lợi nhuận sau thuế		570.000.000.000
3.	Lợi nhuận được phân phối		570.000.000.000
4.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)		57.000.000.000
5.	Trích quỹ đầu tư và phát triển (10%)		57.000.000.000
6.	Trích quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ (5%)		28.500.000.000
7.	Thù lao HĐQT, BKS (0,5% LNST)		2.850.000.000
8.	CHIA CỔ TỨC (4% LNST)		405.032.440.000
9.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		19.617.560.000

Trân trọng kính trình./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



NGUYỄN VĂN HÙNG

**BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN CÔNG NGHIỆP – TNHH MTV**

Số: 04/2018/TTr/BCĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 25 tháng 01 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và
Thư ký Tổng Công ty năm 2018)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thành lập
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Tổng Công ty năm 2018, cụ thể như sau:

Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Tổng Công ty năm 2018:

Theo kế hoạch kinh doanh năm 2018, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Tổng Công ty năm 2018 bằng 0,5% x Lợi nhuận sau thuế 2018.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.


NGUYỄN VĂN HÙNG

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

Số: 05/2018/TTtr/BCĐ

TỜ TRÌNH

**(V/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2018
và soát xét BCTC bán niên năm 2018)**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thành lập
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 4/12/2013 của Bộ Tài chính V/v kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP, Ban chỉ đạo CPH Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật và giao Tổng giám đốc Tổng Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.
2. Công ty kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong Danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2018 và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, công ty đại chúng; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.


NGUYỄN VĂN HÙNG

Bình Dương, ngày 25 tháng 01 năm 2018

Số: 06/2018/TTr/BCĐ

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc đăng ký giao dịch/niêm yết cổ phiếu của
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thành lập
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính Phủ quyết định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước.

Để nâng cao hơn nữa thương hiệu của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu của Tổng Công ty sau khi cổ phần hóa, tạo giá trị gia tăng cho các cổ đông cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động vốn trong thời gian tới và tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương và ủy quyền cho HĐQT đăng ký lưu ký tập trung cổ phiếu tại trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng Công ty tại thị trường Đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) như sau:

- **Số lượng cổ phiếu: 1.012.581.100 cổ phần**
- **Địa điểm: Đại chúng chưa niêm yết (UPCOM)**

Trong trường hợp Tổng Công ty đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) sau khi cổ phiếu của Tổng Công ty đã đăng ký giao dịch tại UPCOM, Ban chỉ đạo cổ phần hóa kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty lựa chọn thời điểm niêm yết thích hợp và triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết để niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty tại HOSE theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.


NGUYỄN VĂN HÙNG

DỰ THẢO

QUY CHẾ

**BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP – CTCP
NHIỆM KỲ I (2018 – 2023)**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/06/2006;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thành lập Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP “Tổng Công ty” tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ I năm 2018–2023 theo các quy định sau:

I. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1. Nguyên tắc bầu cử:
 - a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
 - b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ thành lập năm 2018.

II. Bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

HDQT gồm 07 (bảy) thành viên. Tuy nhiên tại đại hội cổ đông thành lập chỉ bầu 5 thành viên. Hai thành viên còn lại sẽ bầu vào kỳ đại hội tiếp theo.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị:

Nhiệm kỳ của HDQT là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên HDQT không quá 05 (năm) năm. Thành viên HDQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Điều kiện làm thành viên HDQT

3.1 Thành viên HDQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.

- c. Thành viên HĐQT Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác. Thành viên HĐQT của 1 công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 Công ty khác.
 - d. Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ.
- 3.2 Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không phải là người đang làm việc cho Tổng công ty, công ty con của Tổng công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Tổng công ty, công ty con của Tổng công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tổng công ty; là người quản lý của Tổng công ty hoặc công ty con của Tổng công ty;
- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty;
- e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tổng công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

III. Bầu thành viên Ban Kiểm soát:

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 (ba) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát:

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên:

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý trong Tổng công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty;
- d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

IV. Quyền đề cử làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên làm thành viên HĐQT/BKS, cụ thể như sau:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên HĐQT, và/hoặc 01 (một) ứng viên BKS.
2. Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên HĐQT, và/hoặc 02 (hai) ứng viên BKS.
3. Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên HĐQT, và/hoặc 03 (ba) ứng viên BKS.
4. Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên HĐQT, và/hoặc 04 (bốn) ứng viên BKS.
5. Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên HĐQT, và/hoặc 05 (năm) ứng viên BKS.
6. Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên HĐQT.
7. Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên HĐQT.
8. Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên HĐQT.

V. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS:

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và BKS bao gồm:
 - Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT hoặc BKS;
 - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
 - Bản sao hợp lệ
 - Chứng minh nhân dân/hộ chiếu
 - Các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.
 - Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
2. Hồ sơ tham gia ứng cử/ đề cử có thể nộp trực tiếp hoặc gửi bưu điện với điều kiện Ban tổ chức ĐHCĐ của Tổng Công ty phải nhận được hồ sơ chậm nhất **trước 16h, ngày 23/01/2018 theo địa chỉ:**

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP

Số 8, đường Hùng Vương, P. Hòa Phú, TP.TDM, Bình Dương

- Ngoài phong bì cần ghi rõ “ Hồ sơ ứng cử /đề cử vào HĐQT, BKS”
- Đối với các trường hợp đề cử/ ứng cử tại Đại hội thì cổ đông/nhóm cổ đông đề cử/ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử/ứng cử cho Chủ tọa để được xem xét.
3. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

VI. Phương thức bầu cử:

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên hoặc phân chia phiếu cho một số ứng cử viên.
2. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

3. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại quy chế này.

Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/ BKS thì sẽ ưu tiên lựa chọn người sở hữu số cổ phần trong Tổng Công ty cao hơn. Trường hợp số cổ phần của các ứng cử viên này bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

VII. Hình thức tiến hành bầu cử:

1. Phiếu bầu cử:

Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được phát 02 (hai) phiếu bầu cử: 01 (một) phiếu bầu cử HĐQT và 01 (một) phiếu bầu cử BKS, trên đó có ghi mã số cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS, danh sách ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS, ô “Bầu đều” và “Cột số phiếu bầu” và có dấu tròn của Tổng Công ty.

2. Cách ghi phiếu bầu cử:

- a. Cổ đông muốn chia đều số phiếu bầu cho các ứng cử viên thì đánh dấu (X) vào ô “Bầu đều”; hoặc;
- b. Cổ đông không bầu đều cho các ứng cử viên thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó. Nếu cổ đông không bầu cho ứng cử viên nào thì để trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban bầu cử để đổi lại phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Ví dụ:

Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết sẽ bỏ phiếu để bầu 05 thành viên HĐQT. Cổ đông đó sẽ có $1.000 \times 5 = 5.000$ phiếu bầu. Cổ đông A có thể bầu theo phương thức sau:

- Chia đều 5.000 phiếu bầu cho 05 ứng cử viên HĐQT (đánh dấu “X” vào ô bầu đều)
 - Chia 5.000 phiếu bầu cho các ứng cử viên (viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó).
 - Dồn hết 5.000 phiếu bầu cho 01 ứng cử viên (viết số 5.000 vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó)
3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:
 - a. Phiếu bầu cử hợp lệ:
 - Là phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu tròn của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp.
 - Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng (\leq) tổng số phiếu bầu được quyền bầu;
 - Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền.
 - Không bị rách, gạch, tẩy xoá, cạo sửa.
 - b. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không có dấu tròn của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp;
- Phiếu bầu cử bị rách, gach, tẩy xóa cạo sửa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban bầu cử sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong;

Các phiếu bầu không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

4. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS:

- Ban bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban bầu cử và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu. Cổ đông/người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu bầu HĐQT/BKS vào thùng phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, Ban bầu cử niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

5. Quy định việc kiểm phiếu:

a. Ban bầu cử thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban bầu cử làm việc trong 01 phòng riêng/khu vực riêng;
- Ban bầu cử có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu cử;
- Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu;
- Niêm phong toàn bộ các phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Chủ tọa.

b. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban bầu cử lập Biên bản kết quả kiểm phiếu.
- Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu.
 - + Thành phần Ban bầu cử.
 - + Tổng số cổ đông tham gia dự họp.
 - + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu.
 - + Số và tỷ lệ phiếu bầu cử hợp lệ, phiếu bầu cử không hợp lệ.
 - + Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS.
 - + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban bầu cử.

VIII. Công bố kết quả bầu cử:

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS được Ban bầu cử công bố ngay tại Đại hội.

Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết Đại hội.

IX. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thành lập Tổng Công ty thông qua.

Mẫu 1A: Đơn ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - CTCP
NHIỆM KỲ I (2018 -2023)

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập

Tôi tên là:

Mã số cổ đông:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: tại

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành

Số cổ phần sở hữu:cổ phần, tương ứng với.....% vốn điều lệ của Tổng Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Tổng Công ty, tôi làm đơn này đề nghị được tham gia ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ I (2018–2023) của Tổng Công ty Becamex IDC.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ I (2018-2023) tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP được tổ chức ngày **25/01/2018**.

Trân trọng !

....., ngàytháng.....năm 2018

Cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu hoặc giấy tờ tương đương của Công ty chứng khoán nơi ứng cử viên mở tài khoản.
- Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

Mẫu 1B: Đơn ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - CTCP
NHIỆM KỲ I (2018 -2023)

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập

Tôi tên là:

Mã số cổ đông:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: tại

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành

Số cổ phần sở hữu:cổ phần, tương ứng với.....% vốn điều lệ của Tổng Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Tổng Công ty, tôi làm đơn này đề nghị được tham gia ứng cử thành viên BKS nhiệm kỳ I (2018–2023) của Tổng Công ty Becamex IDC.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ I (2018-2023) tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP được tổ chức **ngày 25/01/2018**.

Trân trọng !

....., ngàytháng.....năm 2018

Cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu hoặc giấy tờ tương đương của Công ty chứng khoán nơi ứng cử viên mở tài khoản.
- Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

Mẫu 2A: Đơn đề cử thành viên Hội đồng Quản trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - CTCP
NHIỆM KỲ I (2018 -2023)

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập

Tôi/chúng tôi là cổ đông/ nhóm cổ đông của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP, nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ:.....), chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Số CMND/ĐK KD/ Nơi cấp, ngày cấp	Mã số cổ đông	Tỷ lệ %/Tổng số CP có quyền biểu quyết	Ký tên
	Tổng số CP				

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Quy chế bầu cử HĐQT/BKS nhiệm kỳ I (2018 – 2023) tại ĐHĐCĐ thành lập, tôi/chúng tôi đồng ý đề cử Ông/ Bà có tên sau đây tham gia ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP tại ĐHĐCĐ thành lập.

1./ Ông/Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: tại

Trình độ học vấn: Chuyên ngành

2./ Ông/Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Đại chỉ thường trú:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: tại

Trình độ học vấn: Chuyên ngành

Chúng tôi xin cam đoan các ứng viên trên có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Tổng công ty Becamex IDC và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ I (2018 – 2023) tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng Công ty Becamex IDC, hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành.

....., ngàytháng.....năm 2018

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai.
- Giấy xác nhận số cổ phần mà nhóm cổ đông sở hoặc giấy tờ tương đương của Công ty chứng khoán nơi ứng cử viên mở tài khoản.
- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).
- Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

Mẫu 2B: Đơn đề cử thành viên Ban Kiểm soát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - CTCP
NHIỆM KỲ I (2018 -2023)

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập

Tôi/chúng tôi là cổ đông/ nhóm cổ đông của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP, nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ:.....), chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Số CMND/ĐK KD/ Nơi cấp, ngày cấp	Mã số cổ đông	Tỷ lệ %/Tổng số CP có quyền biểu quyết	Ký tên
	Tổng số CP				

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Quy chế bầu cử HĐQT/BKS nhiệm kỳ I (2018 – 2023) tại ĐHĐCĐ thành lập, tôi/chúng tôi đồng ý đề cử Ông/ Bà có tên sau đây tham gia ứng cử bầu thành viên Ban kiểm soát của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP nhiệm kỳ I (2018 – 2023)

1./ Ông/Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: tại

Trình độ học vấn: Chuyên ngành

2./ Ông/Bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: tại

Trình độ học vấn: Chuyên ngành

Chúng tôi xin cam đoan các ứng viên trên có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty Becamex IDC và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ I (2018 – 2023) tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng Công ty Becamex và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành.

....., ngàytháng.....năm 2018

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai.
- Giấy xác nhận số cổ phần mà nhóm cổ đông sở hữu hoặc giấy tờ tương đương của Công ty chứng khoán nơi ứng cử viên mở tài khoản.
- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).
- Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên:
2. Giới tính:.....
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Số CMND.....ngày cấp..... nơi cấp.....
6. Quốc tịch: Dân tộc:
7. Địa chỉ thường trú:
8. Số điện thoại công ty: Số điện thoại di động:
9. Địa chỉ email:
10. Trình độ chuyên môn:
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ

12. Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty Becamex IDC (Mã CK: BCM):
.....
13. Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):
.....
14. Tổng số CP nắm giữ:cổ phần,
Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân:..... CP.....% VDL
 - + Đại diện phần vốn: CP.....% VDL
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có):
16. Danh sách tổ chức và cá nhân có liên quan & sở hữu cổ phần của người có liên quan

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số CMND	Ngày cấp/ Nơi cấp	Địa chỉ	Số Cổ phiếu IDC sở hữu
I	Tổ chức có liên quan (nếu có)					
1						
2						
II	Cá nhân có liên quan					
1	Cha/Mẹ đẻ Cha/Mẹ nuôi					
2	Vợ/Chồng					
3	Con đẻ/Con nuôi					
4	Anh/Chi/Em ruột					
5	Anh rể/em rể Chị dâu/Em dâu (Người kết hôn với Anh/Chi/Em ruột của người kê khai)					

17. Những khoản nợ đối với Tổng Công ty:
18. Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty:
19. Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng Công ty:

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của tổ chức đang làm việc, ngàythángnăm 2018
NGƯỜI KHAI
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - CTCP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 25 tháng 01 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÀNH LẬP
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/BB-ĐHĐCĐ thành lập Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP được tổ chức vào ngày 25 tháng 01 năm 2018.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua bản Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP. (các báo cáo được đính kèm theo tài liệu đại hội).

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:.....%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:.....%

Điều 2: Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các chức danh như sau.

Hội đồng quản trị.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1		
2		
3		
4		
5		

Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1		
2		
3		

Hội đồng quản trị thống nhất bổ nhiệm Ông: giữ chức vụ Tổng giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:.....%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:.....%

Điều 3: Thông qua kế hoạch kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018**1. Kế hoạch kinh doanh năm 2018**

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Ước thực hiện 2017 (1)	Kế hoạch 2018 (2)	% Tăng giảm (2)/(1)
	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	8.500	10.125,811	
1.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.072	4.300	105%
2.	Tổng chi phí	Tỷ đồng	3.545	3.730	105%
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	527	570	108%
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	527	570	108%
5.	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%		4%	

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

STT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị
1.	Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	570.000.000.000
2.	Lợi nhuận sau thuế		570.000.000.000
3.	Lợi nhuận được phân phối		570.000.000.000
4.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)		57.000.000.000
5.	Trích quỹ đầu tư và phát triển (10%)		57.000.000.000
6.	Trích quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ (5%)		28.500.000.000
7.	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký (0,5% LNST)		2.850.000.000
8.	CHIA CỔ TỨC (4% LNST)		405.032.440.000
9.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		19.617.560.000

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:.....%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:.....%

Điều 4: Thông qua kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Tổng công ty năm 2018.

Theo kế hoạch kinh doanh năm 2018, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Tổng Công ty năm 2018 bằng 0,5% x Lợi nhuận sau thuế 2018.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....%**
- **Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:.....%**
- **Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:.....%**

Điều 5: Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2018.

- **Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....%**
- **Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:.....%**
- **Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:.....%**

Điều 6. Thông qua chủ trương và ủy quyền cho Hội đồng quản trị đăng ký lưu ký tập trung cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng Công ty tại thị trường Đại chúng chưa niêm yết (UPCOM). Đại hội đồng cổ đông xem xét ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty lựa chọn thời điểm niêm yết thích hợp và triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết để niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành:.....%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:.....%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:.....%

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP một cách triệt để và hiệu quả theo đúng Pháp luật và Điều lệ, Quy chế Tổng công ty.

Điều 8: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS Công ty
- Lưu VP

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Bình Dương, ngày 25 tháng 01 năm 2018

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG
NGHIỆP- CTCP (BECAMEX IDC Corp)**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018)

Quy chế nội bộ của Tổng Công ty bao gồm các nội dung sau đây:

STT	Nội dung
1	Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
2	Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
3	Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
4	Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.
5	Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm kiểm soát viên.
6	Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.
7	Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Tổng Công ty.
8	Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc
9	Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác
10	Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty.

Các từ ngữ viết tắt:

Đại hội đồng cổ đông : ĐHĐCĐ

Hội đồng quản trị: HĐQT

Ban kiểm soát: BKS

Ban Tổng giám đốc: Ban TGD

Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP: Tổng Công ty

Ủy ban chứng khoán Nhà nước: UBCKNN

Sở giao dịch chứng khoán TP HCM: HOSE

Trung tâm lưu ký chứng khoán: TTLKCK

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Ngày đăng ký cuối cùng là ngày xác định cổ đông được quyền tham dự họp ĐHĐCĐ. Tổng Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Hội đồng quản trị gửi thông báo và các tài liệu liên quan đến Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK) và Trung tâm lưu ký chứng khoán (TTLKCK) thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền dự họp ít nhất là mười ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng.

b) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- Phiếu biểu quyết;
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Tổng công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

c) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

Các cổ đông, người được ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP theo danh sách được Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Theo thời gian nêu tại thư mời họp cổ đông đăng ký tham dự hay ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ vui lòng đăng ký qua điện thoại, fax hoặc email tại:

- **Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp- Công ty Cổ phần**

- Số 8 Hùng Vương, phường Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- ĐT: (0274)3 822 655 - Fax: (0274) 3 822 713

- Email : info@becamex.com.vn

Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội vui lòng mang theo thông báo họp, Giấy CMND/ Hộ chiếu để đăng ký tham dự Đại hội (trường hợp giấy ủy quyền đã gửi qua fax hoặc email, cổ đông vui lòng mang theo bản gốc để đăng ký tham dự)

d) Cách thức bỏ phiếu;

Sau khi một hoặc một số vấn đề trong chương trình họp đã được thảo luận chi tiết, Chủ tọa ĐHĐCĐ sẽ mời các cổ đông biểu quyết.

Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết ngay tại đại hội, Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

đ) Cách thức kiểm phiếu;

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

e) Thông báo kết quả kiểm phiếu;

Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

g) Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ Tổng Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp;
- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

h) Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Chương trình và nội dung cuộc họp;
- Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

i) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và cổ đông Tổng công ty trong vòng 24h sau khi kết thúc cuộc họp.

2. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

a) Các trường hợp được thông qua Nghị quyết bằng văn bản;

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty trừ các trường hợp sau đây:

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Tổng công ty;
- Định hướng phát triển Tổng công ty;
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Tổ chức lại, giải thể Tổng Công ty.

b) Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty;

Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tổng công ty theo một trong các hình thức sau đây:

- Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết; Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Tổng Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Tổng Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;

Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị của 1 Công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty khác.

b) Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

c) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

d) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tổng Công ty;

Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông

đ) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được công bố thông tin đến UBCKNN, SGDC và cổ đông theo quy định của Pháp luật.

e). Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Tổng Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty;
- Các lợi ích có liên quan tới Tổng Công ty (nếu có);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

4. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị, gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thông báo họp Hội đồng quản trị;

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Tổng công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.

b) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

c) Cách thức biểu quyết;

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này.
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Các thành viên có quyền lợi liên quan đến vấn đề được đưa ra cuộc họp của HĐQT để quyết định thì sẽ không được tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số thành viên có quyền biểu quyết có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên HĐQT khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

d) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp tán thành bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền: trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

đ) Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị;

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

e) Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.

Nghị quyết Hội đồng quản trị được gửi đến các thành viên HĐQT và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

5. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm kiểm soát viên, gồm các nội dung chính sau đây:

a) Tiêu chuẩn kiểm soát viên;

Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

Không được giữ các chức vụ quản lý Tổng công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty, trừ trường hợp Điều lệ Tổng công ty có quy định khác;

Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

b) Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

c) Cách thức bầu kiểm soát viên;

Việc biểu quyết bầu thành viên kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của ban kiểm soát trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.

d) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên;

Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;

Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

Có đơn từ chức và được chấp thuận;

đ) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên.

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên kiểm soát viên được công bố thông tin đến UBCKNN, SGDCK và cổ đông theo quy định của Pháp luật.

6. Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), gồm các nội dung chính sau đây:

a) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;

HĐQT quyết định thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT khi thấy cần thiết, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.

b) Chức năng, nhiệm vụ của tiểu ban chính sách và chiến lược phát triển Tổng Công ty:

Tham mưu cho HĐQT trong việc xác định mục tiêu chiến lược kinh doanh của Tổng Công ty, định hướng thị trường trong ngắn hạn cũng như dài hạn;

Tham mưu cho HĐQT đề ra các chính sách phát triển sản phẩm truyền thống và chủ lực của Tổng Công ty, nghiên cứu, đánh giá các dự án đầu tư mới của Tổng Công ty trình HĐQT trước khi quyết định đầu tư;

Nghiên cứu và phân tích các yếu tố cũng như mức độ khả thi của kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm do Tổng Giám đốc trình trước khi HĐQT phê duyệt và trình ĐHCĐ quyết định thông qua;

Các vấn đề khác liên quan đến chiến lược phát triển Tổng Công ty.

c) Chức năng, nhiệm vụ của tiểu ban Quản lý các vấn đề về nhân sự

Tham mưu cho HĐQT về quy mô, cơ cấu của HĐQT, người điều hành, cán bộ quản lý khác phù hợp với qui mô hoạt động và chiến lược phát triển của Tổng Công ty;

Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS và người điều hành Tổng Công ty theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty;

Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của Tổng Công ty về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân viên, quy trình đào tạo và các chính sách khác đối với người lao động trong Tổng Công ty.

Các vấn đề khác liên quan đến công tác quản trị nhân sự của Tổng Công ty...

d) Chức năng, nhiệm vụ của tiểu ban quản lý tài chính và kiểm toán

Nghiên cứu, đánh giá và phân tích tình hình tài chính của Tổng Công ty trong từng thời kỳ, đề xuất với HĐQT các biện pháp tài chính hiệu quả và phù hợp với thực tế của Tổng Công ty;

Tham mưu cho HĐQT ban hành các quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ;

Kiểm tra, kiểm toán các báo cáo tài chính do Tổng Giám đốc trình HĐQT thông qua;

Các vấn đề khác liên quan đến công tác quản trị tài chính Tổng Công ty.

e) Chức năng, nhiệm vụ của tiểu ban Thi đua và Khen thưởng

Tham mưu cho HĐQT ban hành các quy chế, chính sách về thi đua khen thưởng và giám sát việc triển khai thực hiện các chính sách này;

Giám sát việc các cán bộ quản lý chấp hành các quy chế nội bộ do ĐHCĐ và HĐQT ban hành. Đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý cấp cao của Tổng Công ty;

Tư vấn cho HĐQT chỉ đạo thực hiện công tác thi đua – khen thưởng được công khai, chính xác, công bằng và kịp thời, đề xuất mức trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng của Tổng Công ty;

Các vấn đề khác liên quan đến công tác thi đua khen thưởng.

7. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Tổng Công ty, gồm các nội dung chính sau đây:

a) Các tiêu chuẩn của người điều hành;

Yêu cầu trình độ:

Có trình độ đại học hoặc tương đương trở lên đúng chuyên ngành.

Sử dụng thông thạo vi tính trong quản lý văn phòng.

Yêu cầu về năng lực:

Chủ trì nghiên cứu và tổ chức thực hiện các công việc được phân công.

Xây dựng được các phương án, đề án, quy chế, thể lệ để quản lý hoặc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn do mình đảm nhận.

Nghiên cứu xây dựng quy chế quản lý thông tin, thống kê số liệu, lưu trữ, hồ sơ, chế độ báo cáo.

Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; đề xuất các phương án quản lý công việc chuyên môn phù hợp với tình hình, đặc điểm của Tổng Công ty.

Tiêu chuẩn khác:

Hiểu biết về hệ thống pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty, chấp hành Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty;

Nắm vững đường lối, chính sách của Nhà nước về các lĩnh vực có liên quan đến nhiệm vụ chuyên môn được giao;

Nắm vững các kiến thức cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ; hiểu biết sâu về các nguyên tắc quản lý nghiệp vụ lĩnh vực mình đang đảm nhận;

Nắm vững các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật và của Tổng Công ty.

b) Việc bổ nhiệm miễn nhiệm người điều hành;

Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương của các chức danh: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương của các chức danh: Thư ký Tổng công ty, các Giám đốc, Phó Giám đốc bộ phận chức năng, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc và các chức danh quản lý cấp cao khác.

c) Ký hợp đồng lao động với người điều hành;

Khi làm việc tại Tổng công ty Becamex IDC, người điều hành được ký hợp đồng lao động và được hưởng các chế độ của người lao động theo quy định của Pháp luật.

d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp;

Quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp được công bố thông tin đến UBCKNN, SGDCK và cổ đông theo quy định của Pháp luật.

8. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc;

Các cuộc họp có sự tham gia của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc được tổ chức định kỳ, ít nhất mỗi quý một cuộc họp.

Chủ tịch HĐQT tổ chức chương trình, nội dung họp và gửi thư mời cho Ban kiểm soát và Ban TGD.

Thông báo mời họp kèm tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp được gửi trước cho các thành viên ít nhất trước 3 ngày diễn ra cuộc họp.

Về các quyết định được thông qua ban kiểm soát và Ban TGD được quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

b) Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng giám đốc; Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi.

c) Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;

Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp thì Ban kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Tổng giám đốc yêu cầu tổ chức họp Hội đồng quản trị khi cần xin ý kiến Hội đồng quản trị thông qua các chủ trương kinh doanh hoặc đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT.

d) Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

Định kỳ hàng quý Tổng giám đốc phải có báo cáo gửi Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao, trong đó phân tích rõ từng kết quả hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh, và tỷ lệ đạt được so với kế hoạch mà ĐHCĐ cũng như HĐQT giao phó.

đ) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc;

Hội đồng quản trị áp dụng cách thức tự phê bình và phê bình trong Tổng Công ty qua đó Tổng giám đốc tự nhận thấy ưu nhược điểm để ngày càng nâng cao công tác quản lý.

Kiểm điểm theo nội dung: quá trình thực hiện nhiệm vụ được Hội đồng quản trị phân công, tinh thần trách nhiệm, kết quả và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

e) Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Tổng Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị.

Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.

Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng Công ty.

Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo.

Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua.

g) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các kiểm soát viên và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát các hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban, các báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính. Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp cùng Hội đồng quản trị

và Tổng giám đốc đề đưa ra các nhận định và đề xuất về tình hình tài chính của Tổng Công ty.

Hàng năm Ban kiểm soát tổ chức ít nhất hai cuộc họp định kỳ nhằm kiểm soát tình hình tài chính của Tổng Công ty. Tổng giám đốc Tổng công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các hồ sơ liên quan và hỗ trợ kiểm soát viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

9. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác;

Khen thưởng

Tại ĐHĐCĐ thường niên hàng năm HĐQT sẽ trình Đại hội quyết định tỷ lệ % trích từ lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch để thưởng cho thành viên HĐQT, BKS.

Trong trường hợp Tổng công ty đạt kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra, HĐQT lập tờ trình xin ĐHĐCĐ thông qua số tiền thưởng tương ứng để thưởng Ban điều hành.

Kỷ luật

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty, HĐQT xem xét tư cách thành viên của HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý cấp cao để quyết định xử lý đối với từng trường hợp vi phạm. Tùy theo mức độ vi phạm mà hình thức kỷ luật có thể áp dụng từ nhắc nhở, cảnh cáo, khiển trách cho đến miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xem xét tư cách thành viên của Ban kiểm soát, để quyết định xử lý đối với từng trường hợp vi phạm. Tùy theo mức độ vi phạm mà hình thức kỷ luật có thể áp dụng từ nhắc nhở, cảnh cáo, khiển trách cho đến miễn nhiệm, bãi nhiệm.

10. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty, gồm các nội dung chính sau đây:

a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Tổng công ty :

- Có hiểu biết về pháp luật;
- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, và quyết định của Hội đồng quản trị.

b) Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty;

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Tổng công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

Người phụ trách quản trị Tổng công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng

công ty.

- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

c) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty;

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm trợ lý người phụ trách quản trị Tổng công ty tùy từng thời điểm.

d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty:

Quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty được công bố thông tin đến UBCKNN, SGDCK và cổ đông theo quy định của Pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**